

Số: 543 /NMĐTB2-TM
V/v Cung cấp báo giá mua sắm vật tư

Hưng Yên, ngày 03 tháng 04 năm 2026

Kính gửi: Các Nhà cung cấp

Chi nhánh Phát điện Dầu khí/Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 đang có nhu cầu mua sắm vật tư giá vật tư, CCDC phục vụ công tác kiểm định/hiệu chuẩn các phương tiện đo nhóm 2, thiết bị đo hệ thống quan trắc tự động nước thải, thiết bị đo cho phòng thí nghiệm-Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2. Được biết các Quý Công ty là đơn vị có năng lực, kinh nghiệm trong việc cung cấp vật tư, hàng hóa tương tự, đề nghị các Quý Công ty quan tâm, xem xét và cung cấp báo giá cho hạng mục nói trên với nội dung như sau:

- Phạm vi công việc: Chi tiết như Phụ lục đính kèm
- Tiến độ hoàn thành cung cấp hàng hóa: dự kiến hoàn thành trước ngày 25/4/2026.
- Địa điểm giao hàng: Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, Xã Đông Thái Ninh, Tỉnh Hưng Yên.
- Hiệu lực báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày báo giá.
- Thời gian gửi báo giá: Không muộn hơn 9h00 ngày 06/4/2026.
- Báo giá được ký tên, đóng dấu bởi Người đại diện đủ thẩm quyền của Công ty.
- Phương thức gửi báo giá: Gửi trực tiếp qua bưu điện theo địa chỉ tiếp nhận báo giá hoặc qua email, fax.
- Thông tin liên hệ:
 - ✓ Người nhận: Phạm Tiến Dũng, Phòng Thương mại;
 - ✓ Địa chỉ: Xã Đông Thái Ninh, Tỉnh Hưng Yên;
 - ✓ Số điện thoại liên hệ: 0352641777; Email: dungpt@pvpgb.vn; sonmt@pvpgb.vn; vanthutb2@pvpgb.vn; nhanbaogia.hn@pvpgb.vn.

Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CNPĐ DK (để b/c);
- Giám đốc: N.A.Tuấn (để b/c);
- PGĐ. N.V.Chung (e-copy);
- Phòng/PX: KTATMT, KHTC (để p/h);
- Lưu: VT, TM (PTD b).

Đính kèm:

- Danh mục vật tư.

**TL. GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH PĐDK
KT. GIÁM ĐỐC NMNĐ THÁI BÌNH 2
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đinh Văn Ngọc

Phụ lục: Vật tư, CCDC phục vụ công tác kiểm định/hiệu chuẩn các phương tiện đo nhóm 2, thiết bị đo hệ thống quan trắc tự động nước thải, thiết bị đo cho phòng thí nghiệm-Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2

STT	Nội dung công việc	Thông số kỹ thuật/ Yêu cầu kỹ thuật	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
I	Công cụ dụng cụ						
1	Pipet	1ml	1	Cái			
2	Pipet	2ml	1	Cái			
3	Pipet	5ml	1	Cái			
4	Pipet	10ml	1	Cái			
5	Pipet	25ml	1	Cái			
6	Pipet	50ml	1	Cái			
7	Bộ Quả cân	1mg - 250 gam	1	Bộ			
8	Bình định mức	50ml	2	Cái			
9	Bình định mức	100ml	6	Cái			
10	Bình định mức	500ml	3	Cái			
11	Sàng	10mm	1	Cái			
12	Sàng	2.8mm	1	Cái			
13	Sàng	0.212mm	1	Cái			
II	Vật tư tiêu hao, thay thế						
1	Replacement electrode for the 9184 sc	09184=A=1001	4	Cái			
2	9184sc TFC Chlorine Sensor With pH	LXV432.99.00001	4	Cái			
3	pH electrode	368416.00000	2	Cái			
4	Pump	PU-S750E	1	Bộ			
5	Detector CO	769120	2	Cái			
6	Detector SO2	769118	2	Cái			
7	Detector NO	769117	2	Cái			
8	Optical filter SO2 (A-LP6600)	768491	4	Cái			
9	Bo mạch, cảm biến -SSI của mô-dunUras26	758001	1	Cái			
10	Xúc tác bộ chuyển đổi Nox (sử dụng cho dòng sản phẩm Model: Nox-200	Xúc tác bộ chuyển đổi Nox (sử dụng cho dòng sản phẩm Model: Nox-200	2	Cái			
	Nhà sản xuất: Zetian)	Nhà sản xuất: Zetian)					
11	Bo mạch cấp nguồn của bộ làm mát SCC-C	97K0220	1	Cái			
12	Cảm biến lưu lượng của bộ cấp khí SCC-F	02E3500	1	Cái			
13	Flowmeter glass for FM40; 10-100 l/h	94F0006	1	Cái			
14	lower part for flowmeter	94F0026	1	Cái			
15	upper part for flowmeter	94F0031	1	Cái			
	Bo mạch cấp nguồn và điều khiển của bộ cấp khí SCC-F	92H0015	1	Cái			
	Bộ phận Cảm biến độ ẩm	730688	1	Cái			



18	Probe tube 40, length 1500 mm, 500°C	23036-0-1300000	2	Cái			
19	Transceiver (TRX)	P/N: ASY-166-5011 Sử dụng cho dòng sản phẩm DSL-320/330/340 NSX: ACCOEN	1	Cái			
20	Case-set-Air cleaner	P/N: 94581625	4	Cái			
21	Dung dịch chuẩn dầu mỡ khoáng Oil inwater 10 mg/L.	Dung dịch chuẩn dầu mỡ khoáng Oil in water (Phenol Equiv) 10 mg/L;Đóng gói: 250mL/bottle; Mã hàng: Q-11365-I-10.	5	Chai			
22	Dung dịch chuẩn dầu mỡ khoáng Oil inwater 15 mg/L.	Dung dịch chuẩn dầu mỡ khoáng Oil in water (Phenol Equiv) 15 mg/L;Đóng gói: 250mL/bottle; Mã hàng: Q-11365-I-15.	5	Chai			
23	Dung dịch chuẩn dầu mỡ khoáng Oil inwater 5 mg/L.	Dung dịch chuẩn dầu mỡ khoáng Oil in water (Phenol Equiv) 5 mg/L;Đóng gói: 250mL/bottle; Mã hàng: Q-11365-I-5.	5	Chai			
24	Dung dịch chuẩn NH4 + (Amoni tính theoNito) 15mg/L.	Dung dịch chuẩn NH4 + (Amoni tính theo Nito) 15mg/L; Đóng gói: 500mL/bottle; Mã hàng: Q-11359- I-15.	5	Chai			
25	Dung dịch chuẩn NH4 + (Amoni tính theoNito) 10mg/L.	Dung dịch chuẩn NH4 + (Amoni tính theo Nito) 10mg/L; Đóng gói: 500mL/bottle; Mã hàng: Q-11359- I-10.	5	Chai			
26	Dung dịch chuẩn NH4 + (Amoni tính theoNito) 5mg/L.	Dung dịch chuẩn NH4 + (Amoni tính theo Nito) 5mg/L; Đóng gói: 500mL/bottle; Mã hàng: Q-11359- I-5.	5	Chai			
27	Dung dịch chuẩn COD (200mg/L).	Dung dịch chuẩn COD (200mg/L); Đóng gói: 500mL/bottle; Mã hàng: Q-11357-I-200.	5	Chai			
28	Dung dịch chuẩn COD (150mg/L).	Dung dịch chuẩn COD (150mg/L); Đóng gói: 500mL/bottle; Mã hàng: Q-11357-I-150.	5	Chai			
29	Dung dịch chuẩn COD (100mg/L).	Dung dịch chuẩn COD (100mg/L); Đóng gói: 500mL/bottle; Mã hàng: Q-11357-I-100.	5	Chai			
30	Dung dịch chuẩn TSS (100mg/L).	Dung dịch chuẩn TSS (100mg/L); Đóng gói: 500mL/bottle; Mã hàng: Q-11356-I-100.	5	Chai			





31	Dung dịch chuẩn TSS (150mg/L).	Dung dịch chuẩn TSS (150mg/L); Đóng gói: 500ml/bottle; Mã hàng: Q-11356-I-150.	5	Chai			
32	Dung dịch chuẩn TSS (50mg/L).	Dung dịch chuẩn TSS (50mg/L); Đóng gói: 500ml/bottle; Mã hàng: Q-11356-I-50.	5	Chai			
33	Dung dịch chuẩn Clo dư (1mg/L).	Dung dịch chuẩn Clo dư (1mg/L); Quy cách: chai 500ml	5	Chai			
34	Dung dịch chuẩn Clo dư (3mg/L).	Dung dịch chuẩn Clo dư (3mg/L); Quy cách: chai 500ml	5	Chai			
35	Dung dịch chuẩn Clo dư (5mg/L).	Dung dịch chuẩn Clo dư (5mg/L); Quy cách: chai 500ml	5	Chai			
Tổng cộng trước thuế VAT							
Thuế VAT							
Tổng cộng đã bao gồm thuế VAT							

19 03/04/2026
cuongdh - 10:19 03/04/2026
cuongdh - 10:19 03/04/2026